

Số: 02/2024/QĐST-DS

Văn Chấn, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 157, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/ 2024/ TLST – DS ngày 09 tháng 4 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N2 (A).

Địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Tổng giám đốc A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Ngọc T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N2 chi nhánh huyện V, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Ủy quyền lại cho ông La Xuân H – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N2 chi nhánh huyện V, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973;

Bà Hà Thị L, sinh năm 1976;

Anh Nguyễn Hải S, sinh năm 2002;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn Nông Trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ:

Ông Nguyễn Văn Đ, bà Hà Thị L và anh Nguyễn Hải S có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng N2 đến hết ngày 26/8/2024 với tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 676.529.600 đồng (Sáu trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm đồng) theo Hợp đồng tín dụng số: 7018/HĐTD ngày 13/6/2018 tại Ngân hàng N2 chi nhánh huyện V.

Cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 335.605.000 đồng (ba trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng)

- Nợ lãi trong hạn: 231.401.600 đồng (Hai trăm ba mươi một triệu bốn trăm linh một nghìn sáu trăm đồng)

- Nợ lãi quá hạn: 62.554.700 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm đồng)

- Nợ lãi chậm trả: 46.968.300 đồng (bốn mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn ba trăm đồng)

Kể từ ngày 27/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thoả thuận theo Hợp đồng tín dụng số: 7018/HĐTD ngày 13/6/2018 tại Ngân hàng N2 chi nhánh huyện V

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu ở trên thì Ngân hàng N2 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, định giá, bán tài sản bảo đảm là thửa đất tại Khu H (nay là Tổ dân phố F), thị trấn Nông Trường L, huyện V, tỉnh Yên Bái đã được cấp GCNQSDĐ số vào sổ cấp GCN 00495 QSDD/S897323 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Đ ngày 14/11/2002 và tài sản gắn liền với đất để thanh toán cho các nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S đối với Ngân hàng N2.

Thửa đất có diện tích 498.17 m², chiều dài cạnh thửa và tọa độ thực tế như sau

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ VN2000			
TT	X (M)	Y (M)	S (M)
11	2393990.14	474102.48	10.06
1	2394000.14	474103.64	2.54
2	2393999.91	474106.16	22.39
3	2393997.21	474128.39	3.58
4	2393996.78	474131.95	9.21
5	2393995.67	474141.09	11.59
6	2393994.42	474152.61	10.23
7	2393984.28	474151.17	24.76
8	2393987.24	474126.59	9.78
9	2393988.41	474116.88	12.02
10	2393989.84	474104.95	2.48
11	2393990.14	474102.48	

Hướng Bắc giáp đất bà Trần Thị V1 có chiều dài 49.31 m. Hướng Đông giáp mương nước có chiều dài 10.23 m. Hướng Tây giáp đường bê tông liên thôn có chiều dài 10.06 m. Hướng Nam giáp đất nhà bà Đỗ Thị H1 có chiều dài 49.04 m

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S tiếp tục thi hành khoản nợ còn thiếu, tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong 7018/HĐTD ngày 13/6/2018 tại Ngân hàng N2 chi nhánh huyện V.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm có giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là 15.531.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm ba mươi một nghìn đồng). Ngân hàng N2 được hoàn lại số tiền là 24.987.000 đồng (Hai mươi tư triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

2.4 Về chi phí thẩm định: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S nhận chịu cả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng). Ông Đ, bà L, anh S phải hoàn trả cho Ngân hàng N3 tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ đã nộp là 7.400.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm

nghìn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng N2 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị L, anh Nguyễn Hải S chậm thi hành khoản tiền 7.400.000 đồng nêu trên ông Đ, bà L, anh S còn phải chịu tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện Văn Chấn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hoàng Ngọc Linh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN CHẤN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Văn Chấn, ngày 03 tháng 02 năm 2021

MỤC LỤC HỒ SƠ

Vụ án ly hôn: Sa Văn T1 và Đinh Thị Lưu

ố TT	Số bút lục	Trích yếu tài liệu
1	1	Đơn khởi kiện
2	2	Đơn đề nghị của Sa Văn Toàn
3	3	Bản chính giấy chứng nhận kết hôn

4	4 -5	Bản sao CMND Tuấn Anh +Lý
5	6	Bản sao giấy khai sinh
6	7 -8	Bản sao Sổ hộ khẩu gia đình
7	9	Đơn xin xác nhận dân sự của Sa Văn Toàn
8	1 0	Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ
9	1 1	Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện
10	1 2	Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí
11	1 3	Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án
12	1 4	Thông báo về việc thụ lý vụ án
13	1 5	Quyết định phân công thẩm phán và thư ký giải quyết vụ án
14	1 6	Quyết định phân công kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật
15	1 7	Bản tự khai của nguyên đơn
16	1 8	Bản tự khai của bị đơn
17	1 9	Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải
18	1 0	Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ
19	1 1	Biên bản hòa giải
20	2 2	Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành
21	2 3	Biên bản tổng đạt cho nguyên đơn và bị đơn

2	2	4	2	Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
3	2	2	5	Biên bản tổng đạt quyết định cho nguyên đơn và bị đơn

Người thống kê

Hà Thị Mai

N1